

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực
khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *la*

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

CHỦ TỊCH


Trần Hồng Thái



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Quyết định số 145 /QĐ-UBND ngày 29 / 5 / 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mã TTHC: 1.011647	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
2	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Mã TTHC: 1.009478	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	150.000 đồng	- Luật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội về Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật - Luật số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.			- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TTBKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp quy, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.
3	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mã TTHC: 1.003388	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
4	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Mã TTHC: 1.003371	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg.
5	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương Mã TTHC: 1.003618	60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về hoạt động khuyến nông.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện) Mã TTHC: 1.003605	60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã) Mã TTHC: 1.003596	60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.
